TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM
Số: 121 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2024
V/v "Ly hôn và tranh chấp con chung"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN,TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mai Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.
2. Bà Phạm Thị Cang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyên Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "*Ly hôn và tranh chấp con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1980.

Trú tại : Thôn Cỗ Lũy Bắc, xã Nghĩa Phú, Tp. Quảng Ngãi

*** Bị đơn:** Anh Phạm Minh V, sinh năm: 1979 (hay Phạm Thanh V, sinh năm 1978)

Trú tai: Thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(Tại phiên Tòa nguyên đơn vắng mặt.có đơn xin phép. Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 15/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh V (Phạm Thanh V) tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Phú, Tp. Quảng Ngãi vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện, không có sự ép buộc của ai cả. Vợ, chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Anh V bỏ đi ra làm nghề và sinh sống tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên lâu nay, vợ chồng không sống chung cùng nhau. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân được 06 năm, Nay vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên chị T yêu cầu được ly hôn với Phạm Minh V.

Về con chung: Vợ chồng chị T anh V có 02 con chung là Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007 và Phạm Đặng Quốc Việt, sinh ngày 06/11/2002. Nguyện vọng chị T xin được nuôi con Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007. Riêng con Phạm Đặng Quốc Việt đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con Tiến.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Minh V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, nhưng ông V không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó trong hồ sơ không có lời khai của ông V. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để tiến hành giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Phạm Minh V không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 và 57 LHNGĐ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị T được ly hôn với ông phạm Minh V. Đối với con chung, giao con chung Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chi T không yêu cầu cấp dưỡng chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung; nợ chung: theo nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Bị đơn anh Phạm Minh V đang thường trú tại thôn Hội Sơn, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh V (Phạm Thanh V) tự nguyện tìm hiểu nhau và kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Phú, Tp. Quảng

ngãi vào năm 2004 trên tinh thần tự nguyện, không có sự ép buộc của ai cả. nên hôn nhân của anh Huy và chị Cúc là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T thì vợ, chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do do bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Anh V bỏ đi ra làm nghề và sinh sống tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên lâu nay, vợ chồng không sống chung cùng nhau, gia đình hai bên đã hoà giải và khuyên can nhiều lần nhưng không thể chung sống với nhau được. Lâu nay cả hai vợ chồng không có trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc lo lắng cho nhau, mà mỗi người sinh sống mỗi nơi.

Theo lời trình bày của chị T và xác minh tại địa phương thì hiện nay Phạm MinhV làm ăn sinh sống tại Duy Nghĩa đã được hơn 06 năm nay. Bản thân anh V mở xưởng sửa chửa ghe thuyền tại bến Hồng Triều và sinh sống một mình ở đây.

Xét thấy, nay chị T kiên quyết xin được ly hôn, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân cả hai không có trách nhiệm và nghĩa vụ lo lắng cho nhau theo nghĩa vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T, cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Phạm Minh V.

- Về con chung: Vợ chồng chị T anh V có 02 con chung là Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007 và Phạm Đặng Quốc Việt, sinh ngày 06/11/2002. Nguyện vọng chị Đặng Thị T xin được nuôi con chung Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007. Đối với con Phạm Đặng Quốc Việt đã trưởng thành không yêu cầu. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. HĐX thấy rằng cháu Phạm Đặng QT đang sinh sống ổn định và theo học tại quê nhà lâu nay. Việc chị T nuôi con Tiến là phù hợp với điều kiện cho cháu tiếp tục ổn định việc sinh hoạt, học tập.. Vì vậy, cần giao các cháu Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Phạm Minh V

2. Về con chung: Giao Phạm Đặng QT, sinh ngày 16/05/2007 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản.

Anh Phạm Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00012066 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2024).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Duy Xuyên;
- Cơ quan THA án dân sự Duy Xuyên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Mai Hùng